TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:17/2018/DS-ST
Ngày:20-3-2018.
V/v: Tranh chấp hợp đồng góp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Trung

2. Ông Nguyễn Văn Nhạn

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Luân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang:*** không tham gia phiên toà.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:20/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:13/2018/QĐXX-ST ngày 06 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Lê Thị H**, sinh năm 1922.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: **Bà Lê Thị T**, sinh năm 1962 (Giấy ủy quyền ngày 20/11/2017 có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã T ngày 28/11/2017).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Bà Nguyễn Thị A**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

(Tại phiên tòa có mặt bà T, bà A)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự có ý kiến như sau:

* Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày: Bà H có tham gia hụi do bà Nguyễn Thị A là đầu thảo, cụ thể như sau:

Dây 1: Hụi 1.000.000đồng/phần, một tháng khui một lần, khui lần đầu vào ngày 15/8/2014, gồm 34 phần, bà H tham gia 01 phần, bà H chưa hốt hụi, đóng hụi hàng tháng đến mãn hụi. Số tiền hụi chót bà H được hốt tổng cộng là 33.000.000đồng, trừ tiền thảo hụi 500.000đồng, còn lại 32.500.000đồng nhưng bà A không giao tiền hốt hụi cho bà H. Dây hụi này bà A còn nợ bà H 32.500.000đồng.

Dây 2: Hụi 1.000.000đồng/phần, một tháng khui một lần, khui lần đầu vào ngày 30/11/2016 (âm lịch), gồm 34 phần, bà H tham gia 01 phần, bà H chưa hốt hụi, đóng hụi hàng tháng cho bà A được 06 lần, bình quân mỗi tháng đóng hụi sống 800.000đồng. Dây hụi này bà A còn nợ bà H 4.800.000đồng.

Dây 3: Hụi 500.000đồng/phần, một tháng khui hai lần, khui hụi ngày 01/10/2016 và ngày 15/10/2016, gồm 30 phần, bà H tham gia 02 phần, bà H chưa hốt hụi, đóng hụi hàng tháng cho bà A được 15 lần, bình quân mỗi tháng đóng hụi sống 400.000đồng. Dây hụi này bà A còn nợ bà H 12.000.000đồng.

Tổng cộng 03 dây hụi bà A nợ bà H số tiền 49.300.000đồng, tuy nhiên bà H và bà A đã thống nhất số nợ là 48.000.000đồng, bà A đã trả cho bà H 4.700.000đồng còn lại 43.300.000đồng đến nay chưa trả. Nay bà H yêu cầu bà A trả bà H số tiền hụi 43.300.000đồng, yêu cầu trả làm 02 lần: Lần một ngày 30/6/2018 (dương lịch) trả 21.650.000đồng; lần hai ngày 30/12/2018 (dương lịch) trả 21.650.000đồng.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị A trình bày: Bà thừa nhận toàn bộ quá trình tham hụi của bà H như người đại diện theo ủy quyền của bà H trình bày là đúng. Bà thừa nhận còn nợ bà H số tiền hụi 43.300.000đồng. Nay bà đồng ý trả bà H số tiền hụi 43.300.000đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000đồng, bắt đầu trả từ tháng 4 năm 2018 (dương lịch) cho đến khi trả hết số nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Lê Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị A. Bà H yêu cầu bà A trả số tiền hụi 43.300.000đồng, yêu cầu trả làm 02 lần: Lần một ngày 30/6/2018 (dương lịch) trả 21.650.000đồng; lần hai ngày 30/12/2018 (dương lịch) trả 21.650.000đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị A đồng ý trả bà Lê Thị H số tiền hụi 43.300.000đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000đồng bắt đầu trả từ tháng 4 năm 2018 (dương lịch) cho đến khi trả hết số nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ lời trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đương sự có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Thị H yêu cầu bà Nguyễn Thị A trả cho bà số tiền hụi 43.300.000đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng góp hụi theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị A có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Lê Thị H yêu cầu bà Nguyễn Thị A trả số tiền hụi 43.300.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thỏa thuận góp hụi giữa hai bên không có xác lập hợp đồng bằng văn bản, chỉ có giấy hụi nhưng được hai bên thống nhất thừa nhận có thỏa thuận về thời gian mở hụi, loại hụi, số tiền góp hụi và số tiền còn nợ. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng góp hụi giữa bà Lê Thị H với bà Nguyễn Thị A là có thật. Bà Nguyễn Thị A thừa nhận số tiền hụi bà còn nợ bà H là 43.300.000đồng nhưng bà không thực hiện việc trả nợ hụi cho bà H là vi phạm điều 471 Bộ luật dân sự nên bà H yêu cầu bà A trả số tiền hụi 43.300.000đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về phương thức trả nợ, thời hạn trả nợ: Bà Lê Thị H yêu cầu bà Nguyễn Thị A trả số tiền hụi 43.300.000đồng, yêu cầu trả làm 02 lần: Lần một vào ngày 30/6/2018 (dương lịch) trả 21.650.000đồng; lần hai ngày 30/12/2018 (dương lịch) trả 21.650.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy bà Nguyễn Thị A đã vi phạm hợp đồng góp hụi, nghĩa vụ của chủ hụi theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự và bà H đã nhiều lần yêu cầu bà A trả tiền hụi nhưng bà A không trả làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H nên việc bà H yêu cầu trả làm 02 lần: Lần một vào ngày 30/6/2018 (dương lịch) trả 21.650.000đồng; lần hai ngày 30/12/2018 (dương lịch) trả 21.650.000đồng là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về ý kiến của bị đơn: Bà Nguyễn Thị A đồng ý trả cho bà Lê Thị H số tiền hụi 43.300.000đồng và xin trả dần mỗi tháng 500.000đồng, bắt đầu trả từ tháng 4 năm 2018 (dương lịch) nhưng không được bà H đồng ý và cũng không phù hợp quy định của pháp luật nên ý kiến này không được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị A phải chịu án phí trên số tiền phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị H, bà Nguyễn Thị A có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 471 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự;

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H.

- Buộc bà Nguyễn Thị A trả cho bà Lê Thị H số tiền hụi 43.300.000đồng (bốn mươi ba triệu ba trăm ngàn đồng), trả hai lần: Lần một ngày 30/6/2018 (dương lịch) trả 21.650.000đồng (hai mươi mốt triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng); lần hai ngày 30/12/2018 (dương lịch) trả 21.650.000đồng (hai mươi mốt triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

- Kể từ ngày bà Lê Thị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị A chậm thi hành việc trả tiền thì bà A còn phải trả thêm số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị A phải chịu 2.165.000đồng (hai triệu một trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Lê Thị H, bà Nguyễn Thị A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hồ Thị Kim Hương